

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN SAU ĐẠI DỊCH COVID-19 - TỪ GÓC NHÌN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

NGUYỄN MINH QUỐC VIỆT*

Đại dịch Covid-19 tác động lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội. Riêng lĩnh vực kinh doanh, thương mại, tranh chấp phát sinh cũng có nhiều biến đổi. Trong quá trình giải quyết các mâu thuẫn phát sinh thì phương thức giải quyết thông qua tòa án được các bên ưu tiên chọn lựa kể từ thời điểm giao kết hợp đồng đối với các chủ thể kinh doanh. Trên cơ sở đối chiếu lý luận và thực tiễn, những khía cạnh bất cập của pháp luật hiện hành, bài viết kiến nghị một số giải pháp tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh khi tham gia tố tụng tại tòa án trong tình hình mới.

Từ khóa: Đại dịch Covid-19; thẩm quyền giải quyết của tòa án; tranh chấp kinh doanh, thương mại.

The Covid-19 pandemic has exerted a great impact on all aspects of society, especially on arising disputes in the business and commerce fields. Disputes arising since business entities entering into a contract are preferably resolved in the court. Based on comparison between theory and practice, and identification of inadequacies of the current legislation, the paper proposed a number of solutions to create a favorable legal corridor for business entities when participating in the court proceedings in the new situation.

Keywords: Covid-19 pandemic; jurisdiction of the court; business and commercial disputes.

NGÀY NHẬN: 25/4/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/5/2023

NGÀY DUYỆT: 16/6/2023

1. Cơ sở lý luận về phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại

Một là, căn cứ vào quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại (KDTM). Theo đó, thương mại “là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác” được ghi nhận tại khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005.

Tranh chấp thương mại là tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại, khi có sự mâu thuẫn về quyền và lợi ích vật chất giữa các thương nhân hoặc một bên là thương nhân. Bởi mục đích chính của hoạt động thương mại là sinh lời. Khi chủ thể không thỏa mãn được yếu tố này thì sẽ phát sinh tranh chấp.

* ThS, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Sự đa dạng của tranh chấp trong KDTM được thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau từ thời điểm giao kết đến thực hiện hợp đồng giữa các bên giao dịch vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận. Theo đó, có 4 phương thức giải quyết tranh chấp trong KDTM là thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và khởi kiện ra tòa án.

Tòa án là cơ quan nhân danh Nhà nước thực hiện việc xét xử theo trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, chặt chẽ. Việc giải quyết tranh chấp thương mại tại Tòa án được thực hiện theo quy định của *Bộ luật Tố tụng dân sự* (BLTTDS). Bản án hoặc quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật được bảo đảm thi hành bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước, thực hiện ở hai cấp xét xử nên kết quả bảo đảm mang tính khách quan, công bằng và đúng pháp luật.

Hai là, căn cứ vào thẩm quyền giải quyết các trường hợp tranh chấp KDTM của tòa án. Tòa án có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp KDTM như:

(1) Tranh chấp phát sinh trong hoạt động KDTM giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

(2) Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

(3) Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty.

(4) Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty, tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất,

chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

(5) Các tranh chấp khác về KDTM, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật theo Điều 30 *BLTTDS* năm 2015.

Tùy từng thời điểm và đặc thù mỗi địa phương khác nhau, giữa các trường hợp tranh chấp KDTM có thể xảy ra nhiều hay ít. Song, so sánh thời điểm trước và sau đại dịch Covid-19 thì nội dung tranh chấp về cơ bản không có sự khác biệt nhiều khi đối chiếu với luật nội dung. Đó cũng là cơ sở để cơ quan tiến hành tố tụng căn cứ theo *BLTTDS* để thực hiện trình tự giải quyết.

Ba là, giải quyết tranh chấp KDTM tại tòa án sau đại dịch Covid-19. *BLTTDS* năm 2015 quy định trình tự giải quyết tranh chấp KDTM tại tòa án, bao gồm: người khởi kiện chuẩn bị hồ sơ và nộp đơn khởi kiện; nhận và xử lý đơn khởi kiện; đóng tiền tạm ứng án phí; thụ lý vụ án; hòa giải; đưa vụ án ra xét xử, mở phiên tòa; xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm (nếu có).

Điểm c khoản 1 Điều 190 *BLTTDS* năm 2015 cho phép đương sự gửi đơn khởi kiện đến tòa án bằng hình thức điện tử qua cổng thông tin điện tử của tòa án. Như vậy, sau khi nhận đơn khởi kiện, tòa án cũng phải thông báo ngay về việc đã nhận đơn thông qua chính cổng thông tin điện tử đó. Ngoài ra, kết quả xử lý đơn cũng được thông báo cho người khởi kiện qua cổng thông tin này. Việc tổng đạt thông báo cũng có thể thực hiện trực tuyến theo yêu cầu của đương sự hoặc người tham gia tố tụng. Khi bản án của cấp sơ thẩm và phúc thẩm có hiệu lực cũng phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tòa án.

Như vậy, kể từ sau đại dịch Covid-19, việc xây dựng mô hình tòa án thông minh, tòa án điện tử trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, vừa tiếp thu có chọn lọc kinh

nghiệm của các quốc gia trên thế giới, vừa phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của Việt Nam nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Về nguyên tắc, đối với hợp đồng thương mại, khi phát sinh tranh chấp thì thẩm quyền giải quyết được ưu tiên áp dụng theo thỏa thuận hợp pháp của các bên ghi nhận tại hợp đồng hoặc tài liệu khác. Trong trường hợp không có thỏa thuận, khi tranh chấp phát sinh, các bên không tự hòa giải được thì nguyên đơn có quyền nộp đơn khởi kiện tại tòa án nhân dân cấp huyện nơi bị đơn cư trú, đang làm việc nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức.

Mặc dù có 4 phương thức giải quyết tranh chấp trong KDTM theo *Luật Thương mại* năm 2015 nhưng trên thực tế, khi tranh chấp phát sinh thì các bên vẫn chọn tòa án là phương thức giải quyết khi thương lượng và hòa giải không thành. Chính vì vậy, dưới sự tác động của tình hình kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19, yêu cầu đặt ra phải nâng cấp hệ thống tòa án Việt Nam ngày càng tiệm cận với hệ thống tư pháp của các quốc gia trên thế giới, chú trọng xây dựng tòa án điện tử để kịp thời ứng phó với nhu cầu, lợi ích của các chủ thể tham gia tố tụng. Đồng thời, rút ngắn thời gian, khoảng cách và tiết kiệm nhiều hơn về chi phí cho các bên tham gia tố tụng.

2. Thực tiễn giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại tòa án sau đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề đến đời sống người dân nói chung và hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Trong bối cảnh ấy, các doanh nghiệp khi tham gia ký kết, thực hiện các hợp đồng gặp phải những khó khăn, vướng mắc, làm phát sinh các tranh chấp giữa các bên tham gia giao dịch hoặc

tranh chấp với bên thứ ba như hệ quả của chuỗi dây chuyền trong sản xuất - kinh doanh mà doanh nghiệp khó có thể lường trước được.

Tính đến tháng 10/2021, cả nước có 215 vụ tranh chấp liên quan đến mua bán hàng hóa, dịch vụ kinh doanh, tài chính ngân hàng. Nguyên nhân do các chuỗi cung ứng đứt gãy, tình trạng thiếu nguyên vật liệu dẫn đến doanh nghiệp không thể thực hiện sản xuất - kinh doanh, vận chuyển hàng hóa. Ngoài ra, do tình trạng kinh doanh không ổn định, doanh nghiệp không có doanh thu, không thanh toán cho các đơn hàng hoặc phải đơn phương hủy hợp đồng khi nhận thấy việc tiếp tục thực hiện hợp đồng sẽ gây thiệt hại về nhân lực, tài chính.

Hơn nữa, tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng giữa các bên với mục tiêu ban đầu là kinh doanh, nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh phải giãn cách xã hội nên doanh nghiệp ngừng kinh doanh. Khi đó, lượng khách hàng giảm do điều kiện kinh tế và chấp hành chủ trương của Nhà nước đối với các loại hàng hóa dịch vụ không thiết yếu. Vì thế, bên thuê đã bị ảnh hưởng bởi doanh thu, lợi nhuận. Điều này đã tác động trực tiếp đến khả năng thanh toán của hợp đồng đối với bên cho thuê mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Doanh nghiệp thay đổi theo mô hình kinh doanh mới cùng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới những thay đổi trong cách thức giải quyết tranh chấp (tòa án điện tử, xét xử trực tuyến) và phạm vi thẩm quyền giải quyết cách tranh chấp là đòi hỏi thiết thực khi xảy ra tranh chấp giữa các thương nhân. Trên thực tế, số lượng các giao dịch thương mại điện tử tăng nhanh, tỷ lệ thuận với số lượng các tranh chấp là điều tất yếu.

Năm 2021, các tòa án trên phạm vi cả nước đã thụ lý 16.577 vụ án kinh doanh

thương mại, đã giải quyết, xét xử được 10.077 vụ án, đạt tỷ lệ 61% (số thụ lý giảm 2.679 vụ việc, xét xử giảm 5.157 vụ việc). Các vụ án KDTM mà tòa án thụ lý giải quyết chủ yếu là tranh chấp trong lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng 4.702 vụ mua bán hàng hóa là 3.008 vụ¹. Số liệu trên phần nào phản ánh sự chênh lệch nhiều đối với số vụ do tòa án thụ lý so với các trường hợp mà tòa án đã giải quyết xong. Những bất cập của tòa án khi giải quyết tranh chấp KDTM sau đại dịch xuất phát từ nguyên nhân có sự vướng mắc của quá trình áp dụng pháp luật trong tình hình mới.

Hiện nay, việc giải quyết các tranh chấp thương mại ở Việt Nam chủ yếu thông qua hệ thống tòa án. Mặc dù theo số liệu báo cáo kết quả công tác của ngành Tòa án trong hai năm trước và sau đại dịch Covid-19 có chiều hướng giảm khi thụ lý tại tòa án. Song, tình trạng án tồn đọng ngày một gia tăng sau đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cùng với đó, việc xây dựng án lệ nói chung và các án lệ liên quan tới lĩnh vực giải quyết tranh chấp KDTM chưa được sự quan tâm đúng mức.

Các phương thức giải quyết tranh chấp truyền thống, trực tiếp tại tòa án trở nên kém hiệu quả hơn vào thời điểm sau đại dịch do ngành Tòa án chưa kịp thời thích ứng. Cùng với đó, sự cạnh tranh quyết liệt các mối quan hệ xã hội mang tính quốc tế dẫn đến sự gia tăng các tranh chấp KDTM và làm phát sinh các yêu cầu, thách thức mới đối với việc giải quyết các tranh chấp.

Điều 319 *Luật Thương mại* năm 2005 quy định: “thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích bị xâm phạm, trừ trường hợp sau khi bị khiếu nại, thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics không nhận được thông báo về việc bị kiện tại trọng tài

hoặc tòa án trong thời hạn 9 tháng, kể từ ngày giao hàng”. Như vậy, khi hết thời hạn nêu trên thì tòa án không thụ lý giải quyết nếu một trong các bên nộp đơn khởi kiện đối với các tranh chấp KDTM. Vấn đề này phát sinh bất cập do thời hiệu áp dụng đối với các tranh chấp xảy ra sau thời điểm dịch bệnh Covid-19 bùng phát và tòa án chưa thể tiên liệu thời gian đại dịch kết thúc khi nào để áp dụng thời hiệu khởi kiện theo *Luật Thương mại* năm 2005 được bảo đảm. Bên cạnh đó, tính đến thời điểm này, quy định của *Luật Thương mại* năm 2005 về thời hiệu khởi kiện đã không còn phù hợp với thực tiễn sau gần hai mươi năm có hiệu lực.

Mặt khác, trường hợp doanh nghiệp “khởi kiện giám đốc chi nhánh của doanh nghiệp về số tiền đã chuyển khoản nhằm phục vụ hoạt động chung của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân cấp tỉnh theo khoản 4 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 35 *BLTTDS*. Nhưng cũng có quan điểm cho rằng, vấn đề trên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân cấp huyện vì đó là tranh chấp dân sự về việc đòi tài sản nên vụ án thuộc”. Điều này cho thấy sự vận dụng pháp luật chưa thống nhất.

Cùng với đó, nguyên tắc xét xử công khai chưa bảo đảm bí mật kinh doanh của các bên tham gia hợp đồng KDTM; quy trình tố tụng kéo dài, mất thời gian; phải qua nhiều cấp xét xử nếu có kháng cáo, kháng nghị làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

Quá trình giải quyết các tranh chấp hợp đồng tín dụng tại tòa án cho thấy, nhiều vụ tranh chấp mà bên vay tài sản đã vi phạm nghĩa vụ ngay từ khi ký kết hợp đồng. Nguyên nhân do quá trình xem xét và cấp tín dụng của cán bộ tín dụng và ngân hàng chưa tốt khi thẩm định và thiếu cơ chế giám sát các khoản tiền vay nên bên vay không trả

được tiên cho ngân hàng. Bên cạnh đó, nếu các bên trong hợp đồng tín dụng thỏa thuận áp dụng lãi suất thay đổi thì các ngân hàng phải xuất trình các quyết định tăng, giảm lãi suất làm căn cứ cho tòa án xem xét giải quyết. Hiện nay, một số ngân hàng cho rằng, khi bên vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn thì ngân hàng có quyền không điều chỉnh lãi suất. Quan điểm này của ngân hàng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng dẫn đến một số bản án đã tuyên chỉ chấp nhận nợ gốc. Phần nợ còn lại sẽ tách ra một vụ án khác.

Trước những bất cập của pháp luật xuất phát từ thực tiễn đó, việc đề ra các giải pháp sẽ khắc phục được phần nào các hạn chế nêu trên, nhất là doanh nghiệp đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn liên quan đến nguồn vốn. Việc giải quyết nhanh chóng của tòa án đối với các tranh chấp KDTM sẽ giúp doanh nghiệp tái cấu trúc thị trường và đóng góp nhất định vào thành tựu chung của nền kinh tế.

3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại tòa án trong giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, hệ thống án lệ đầy đủ sẽ giúp cho các thành phần xét xử nhanh hơn, có nguồn luật để áp dụng vào các trường hợp tương tự xảy ra trong quá trình giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại.

Thứ hai, phương thức giải quyết tranh chấp được coi là phù hợp với yêu cầu và thách thức của thực trạng là giải quyết tranh chấp trực tuyến. Đó là việc sử dụng công cụ giao tiếp trực tuyến để tiến hành các hoạt động giải quyết tranh chấp song song với hoàn thiện quy định về văn bản điện tử, chữ ký điện tử, chứng cứ điện tử.

Thứ ba, quy định của *Luật Thương mại* sửa đổi cần theo hướng thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại phù hợp với thực tiễn theo quy mô và mức

độ tranh chấp nhằm sớm khắc phục những tổn thất thiệt hại trước tác động từ nhiều phía của thời điểm sau đại dịch Covid-19.

Thứ tư, việc hoàn thiện pháp luật cần tạo ra sự thống nhất, phù hợp giữa pháp luật trong nước với các điều ước quốc tế. Thông qua đó, Quốc hội xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp phù hợp, tương đồng với pháp luật các nước sẽ thúc đẩy phát triển các quan hệ thương mại giữa các quốc gia trong xu thế hội nhập.

4. Kết luận

Hoạt động giải quyết tranh chấp KDTM của tòa án có ý nghĩa quan trọng đối với việc xác định thẩm quyền cũng như áp dụng pháp luật nội dung để giải quyết yêu cầu của các đương sự trong quá trình tố tụng. Vì vậy, để khắc phục nhiều vấn đề phát sinh sau đại dịch Covid-19, đòi hỏi các cơ quan tư pháp phải có cơ chế từ sự hoàn thiện của pháp luật để vận dụng phù hợp đặc điểm tình hình nhằm tạo môi trường thông thoáng cho các chủ thể kinh doanh khi phát sinh tranh chấp □

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo tổng kết công tác xét xử ngành Tòa án của Tòa án nhân dân tối cao, năm 2021.
2. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
3. Luật Thương mại năm 2005.
4. Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19. <https://tapchicongthuong>, ngày 02/5/2022.
5. Giải quyết tranh chấp thương mại tại Tòa án - Những vấn đề từ thực tiễn. Tạp chí Luật sư Việt Nam. <https://lsvn.vn>, ngày 22/8/2022.
6. Xử lý các tranh chấp pháp lý về hợp đồng trong đại dịch. <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 13/12/2021.
7. Xét xử trực tuyến: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. <https://tapchitoaan.vn>, ngày 04/3/2022.